

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên
các khóa D14, D15, D16, D17 học kỳ I năm học 2024 - 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-ĐHHL ngày 05/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy trường Đại học Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-ĐHHL ngày 31/10/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc Quy định về mức học bổng khuyến khích học tập năm học 2024 – 2025 đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng, khen thưởng và kỷ luật sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Hoa Lư họp ngày 24/03/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập, học kỳ I năm học 2024 - 2025 cho 100 sinh viên khóa D14, D15, D16, D17 hệ Đại học hình thức đào tạo chính quy. (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức học bổng:

- Hệ Đại học các ngành Sư phạm, Kế toán và Quản trị kinh doanh:
- + Đối với Sinh viên đạt loại Khá: 700.000đ/tháng.
- + Đối với Sinh viên đạt loại Giỏi: 800.000đ/tháng.
- + Đối với Sinh viên đạt loại Xuất sắc: 900.000đ/tháng.

- *Hệ Đại học ngành Du lịch, Công nghệ thông tin:*

+ Đối với Sinh viên đạt loại Giỏi: 930.000đ/tháng.

+ Đối với Sinh viên đạt loại Xuất sắc: 1.030.000đ/tháng.

Tổng số tiền là: **447.150.000đ**

(Bốn trăm bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

Kinh phí được trích từ Quỹ học bổng khuyến khích học tập của Nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, CT&CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Vũ Văn Trường

**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHOÁ D14, D15, D16, D17 ĐƯỢC XÉT
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHHL, ngày tháng 4 năm 2025

của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư)

I. HỆ ĐẠI HỌC CÁC NGÀNH SƯ PHẠM, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Họ và tên	Lớp	Điểm HT	Điểm RL	Mức HB
1	Hà Thị Kim Anh	D14KT	4.0	97	Xuất sắc
2	Nguyễn Thị Hương	D14KT	4.0	94	Xuất sắc
3	Vũ Thị Hiền Mai	D14GDTH3	4.0	94	Xuất sắc
4	Bùi Phương Hiếu	D14GDTH1	3.83	99	Xuất sắc
5	Đinh Thị Kim Khánh	D14GDTH1	3.83	98	Xuất sắc
6	Vũ Trần Hương Linh	D14GDTH4	3.83	97	Xuất sắc
7	Nguyễn Thị Phương Thảo	D14GDTH2	3.83	96	Xuất sắc
8	Đinh Thị Đào	D14GDTH1	3.83	92	Xuất sắc
9	Nguyễn Ninh Khánh Quỳnh	D14GDTH3	3.83	92	Xuất sắc
10	Phùng Thị Hiền	D14GDTH5	3.83	92	Xuất sắc
11	Nguyễn Thuỳ Linh (1998)	D14GDTH4	3.83	91	Xuất sắc
12	Đoàn Hương Giang	D14GDTH5	3.83	91	Xuất sắc
13	Phạm Thị Diệp	D14GDTH5	3.83	90	Xuất sắc
14	Trần Minh Hồng	D14GDTH5	3.83	90	Xuất sắc
15	Nguyễn Thị Thi Anh	D14GDTH5	3.83	90	Xuất sắc
16	Hà Kiều Anh	D14GDTH5	3.80	92	Xuất sắc
17	Trần Lan Phương	D14GDMN1	4.0	97	Xuất sắc
18	Nguyễn Thị Thu Hiền	D14GDMN2	4.0	96	Xuất sắc
19	Nguyễn Thị Hà	D14GDMN2	3.85	94	Xuất sắc
20	Lê Thị Ngọc Lan	D14GDMN2	3.69	95	Xuất sắc
21	Phạm Thị Thanh Thảo	D14GDMN2	3.69	93	Xuất sắc
22	Phạm Phương Anh	D14KHTN	4.0	97	Xuất sắc
23	Phạm Thị Thuý Hằng	D15KT2	4.0	91	Xuất sắc
24	Lã Thu Phương	D15KT2	3.95	90	Xuất sắc
25	Nguyễn Ngọc Hà	D15KT2	3.95	90	Xuất sắc
26	Vũ Mạnh Dũng	D15QTKD	3.72	91	Xuất sắc
27	Phạm Thuỳ Linh	D15GDTH3	4.0	97	Xuất sắc
28	Vũ Thị Thanh Xuân	D15GDTH1	4.0	97	Xuất sắc
29	Lê Ngọc Anh	D15GDTH3	4.0	90	Xuất sắc
30	Hoàng Yến Vy	D15GDTH2	3.93	97	Xuất sắc
31	Phạm Thị Thanh Mai	D15GDTH3	3.88	91	Xuất sắc

32	Nguyễn Kiều Trang	D15GDTH2	3.83	94	Xuất sắc
33	Phạm Thị Trang	D15GDMN2	3.89	90	Xuất sắc
34	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	D15GDMN2	3.83	91	Xuất sắc
35	Lã Thị Phương Lâm	D15GDMN2	3.78	97	Xuất sắc
36	Phạm Thị Ngân	D15GDMN2	3.72	93	Xuất sắc
37	Vũ Hồng Ngọc	D15KHTN	3.94	90	Xuất sắc
38	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	D15LSĐL	3.88	95	Xuất sắc
39	Nguyễn Khánh Ly	D16KTTH	3.89	96	Xuất sắc
40	Phạm Thị Hạnh	D16KTDN	3.81	96	Xuất sắc
41	Phạm Quỳnh Chi	D16KTDN	3.63	90	Xuất sắc
42	Bùi Thị Cẩm Nhung	D16KTDN	3.63	90	Xuất sắc
43	Cao Thị Hường	D16GDTH4	4.0	94	Xuất sắc
44	Phạm Thị Thảo Nguyên	D16GDTH3	3.88	95	Xuất sắc
45	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	D16GDTH1	3.88	90	Xuất sắc
46	Vũ Phương Anh	D16GDTH3	3.82	96	Xuất sắc
47	Bùi Thu Hương	D16GDTH3	3.82	92	Xuất sắc
48	Nguyễn Thị Huệ	D16GDTH4	3.82	92	Xuất sắc
49	Nguyễn Thị Vân	D16GDTH4	3.82	92	Xuất sắc
50	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	D16GDTH2	3.78	97	Xuất sắc
51	Trịnh Huyền Trang	D16GDTH3	3.71	96	Xuất sắc
52	Quách Thị Ngọc Linh	D16GDTH4	3.71	96	Xuất sắc
53	Vũ Thuý Nga	D16GDTH4	3.71	96	Xuất sắc
54	Nguyễn Thị Tâm Anh	D16GDTH5	3.71	94	Xuất sắc
55	Vũ Thị Thu Huệ	D16LSĐL	3.83	93	Xuất sắc
56	Vũ Mai Chi	D16SP Toán	4.0	90	Xuất sắc
57	Phạm Thị Thu Hằng	D17KTDN	4.0	90	Xuất sắc
58	Phạm Thị Thuý	D17KTDN	4.0	90	Xuất sắc
59	Nguyễn Trang Nhung	D17KTDN	3.88	92	Xuất sắc
60	Phạm Thị Thuý Dương	D17KTDN	3.88	90	Xuất sắc
61	Nguyễn Thị Trúc Phi	D17GDTH2	4.0	91	Xuất sắc
62	Giang Thuý Linh	D17GDTH1	4.0	90	Xuất sắc
63	Lê Thị Mai	D17GDTH4	4.0	90	Xuất sắc
64	Trần Phạm Minh Yến	D17GDTH3	3.88	94	Xuất sắc
65	Phạm Thị Thanh Trúc	D17GDTH3	3.88	93	Xuất sắc

66	Nguyễn Lan Hương	D17GDTH4	3.88	92	Xuất sắc
67	Đỗ Khánh Huyền	D17GDTH1	3.88	91	Xuất sắc
68	Lê Khánh Linh	D17GDTH1	3.88	91	Xuất sắc
69	Vũ Thị Út Nhi	D17GDTH2	3.88	91	Xuất sắc
70	Nguyễn Thị Huyền	D17GDTH4	3.88	91	Xuất sắc
71	Nguyễn Thương Huyền	D17GDMN1	3.81	92	Xuất sắc
72	Trần Thị Thanh Nga	D17GDMN2	3.75	90	Xuất sắc
73	Trịnh Thị Lan	D17GDMN1	3.63	91	Xuất sắc
74	Nguyễn Thanh Mai	D17SP Toán	4.0	93	Xuất sắc
75	Phạm Diệu Linh	D14QTKD	3.44	87	Giỏi
76	Lê Đức Vũ	D16KTDN	3.81	86	Giỏi
77	Lê Thị Hồng Nhung	D16QTKD	3.74	88	Giỏi
78	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D16QTKD	3.74	84	Giỏi
79	Nguyễn Thị Loan	D16GDMN2	3.29	88	Giỏi
80	Đặng Thị Phương	D16GDMN2	3.29	88	Giỏi
81	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	D16GDMN1	3.29	82	Giỏi
82	Nguyễn Thị Thanh Bình	D16GDMN1	3.21	82	Giỏi
83	Nguyễn Thị Thu Huyền	D16KHTN	3.33	89	Giỏi
84	Giang Chi Linh	D17QTKD	3.53	86	Giỏi
85	Ngô Thị Hồng Thắm	D17QTKD	3.40	88	Giỏi
86	Đinh Thị Huyền Vy	D17GDMN2	3.56	92	Giỏi
87	Nguyễn Thuý Giang	D17GDMN2	3.56	91	Giỏi
88	Nguyễn Vân Anh	D14LSĐL	3.88	78	Khá
89	Lê Thị Diệu Linh	D14LSĐL	3.75	78	Khá

(Ấn định danh sách gồm 74 xuất HB Xuất sắc, 13 xuất HB Giỏi, 02 xuất HB Khá)

II. HỆ ĐẠI HỌC NGÀNH DU LỊCH, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Họ và tên	Lớp	Điểm HT	Điểm RL	Mức HB
1	Phạm Thị Ánh Nguyệt	D14DL	4.0	98	Xuất sắc
2	Bùi Thị Minh Hiến	D15DL	4.0	97	Xuất sắc
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	D17DL2	4.0	99	Xuất sắc
4	Phạm Thị Ngọc Ánh	D17DL2	4.0	92	Xuất sắc

5	Nguyễn Ngọc Diệp	D17DL2	3.88	93	Xuất sắc
6	Yên Thị Vân	D17DL2	3.88	92	Xuất sắc
7	Nguyễn Đức Hiếu	D17DL1	3.88	90	Xuất sắc
8	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	D17DL2	3.81	90	Xuất sắc
9	Phạm Thu Hà	D16DL	3.24	82	Giỏi
10	Dư Ngọc Trương	D16CNTT	3.41	81	Giỏi
11	Phạm Phong Phú	D17CNTT	3.59	95	Giỏi

(Ấn định danh sách gồm 08 xuất HB Xuất sắc, 03 xuất HB Giỏi)

**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHOÁ D14, D15, D16, D17 ĐƯỢC XÉT
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHHL, ngày tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư)*

I. HỆ ĐẠI HỌC CÁC NGÀNH SƯ PHẠM, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Tổng tiền	Ghi chú
I.1	SINH VIÊN XUẤT SẮC					
1	Hà Thị Kim Anh	D14KT	900.000đ	05	4.500.000đ	
2	Nguyễn Thị Hương	D14KT	900.000đ	05	4.500.000đ	
3	Vũ Thị Hiền Mai	D14GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
4	Bùi Phương Hiếu	D14GDTH1	900.000đ	05	4.500.000đ	
5	Đinh Thị Kim Khánh	D14GDTH1	900.000đ	05	4.500.000đ	
6	Vũ Trần Hương Linh	D14GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
7	Nguyễn Thị Phương Thảo	D14GDTH2	900.000đ	05	4.500.000đ	
8	Đinh Thị Đào	D14GDTH1	900.000đ	05	4.500.000đ	
9	Nguyễn Ninh Khánh Quỳnh	D14GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
10	Phùng Thị Hiền	D14GDTH5	900.000đ	05	4.500.000đ	
11	Nguyễn Thuỳ Linh (1998)	D14GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
12	Đoàn Hương Giang	D14GDTH5	900.000đ	05	4.500.000đ	
13	Phạm Thị Điệp	D14GDTH5	900.000đ	05	4.500.000đ	
14	Trần Minh Hồng	D14GDTH5	900.000đ	05	4.500.000đ	
15	Nguyễn Thị Thi Anh	D14GDTH5	900.000đ	05	4.500.000đ	
16	Hà Kiều Anh	D14GDTH5	900.000đ	05	4.500.000đ	
17	Trần Lan Phương	D14GDMN1	900.000đ	05	4.500.000đ	
18	Nguyễn Thị Thu Hiền	D14GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
19	Nguyễn Thị Hà	D14GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
20	Lê Thị Ngọc Lan	D14GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
21	Phạm Thị Thanh Thảo	D14GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
22	Phạm Phương Anh	D14KHTN	900.000đ	05	4.500.000đ	
23	Phạm Thị Thuý Hằng	D15KT2	900.000đ	05	4.500.000đ	
24	Lã Thu Phương	D15KT2	900.000đ	05	4.500.000đ	

25	Nguyễn Ngọc Hà	D15KT2	900.000đ	05	4.500.000đ	
26	Vũ Mạnh Dũng	D15QTKD	900.000đ	05	4.500.000đ	
27	Phạm Thuỳ Linh	D15GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
28	Vũ Thị Thanh Xuân	D15GDTH1	900.000đ	05	4.500.000đ	
29	Lê Ngọc Anh	D15GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
30	Hoàng Yến Vy	D15GDTH2	900.000đ	05	4.500.000đ	
31	Phạm Thị Thanh Mai	D15GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
32	Nguyễn Kiều Trang	D15GDTH2	900.000đ	05	4.500.000đ	
33	Phạm Thị Trang	D15GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
34	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	D15GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
35	Lã Thị Phương Lâm	D15GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
36	Phạm Thị Ngân	D15GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
37	Vũ Hồng Ngọc	D15KHTN	900.000đ	05	4.500.000đ	
38	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	D15LSĐL	900.000đ	05	4.500.000đ	
39	Nguyễn Khánh Ly	D16KTTH	900.000đ	05	4.500.000đ	
40	Phạm Thị Hạnh	D16KTDN	900.000đ	05	4.500.000đ	
41	Phạm Quỳnh Chi	D16KTDN	900.000đ	05	4.500.000đ	
42	Bùi Thị Cẩm Nhung	D16KTDN	900.000đ	05	4.500.000đ	
43	Cao Thị Hường	D16GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
44	Phạm Thị Thảo Nguyên	D16GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
45	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	D16GDTH1	900.000đ	05	4.500.000đ	
46	Vũ Phương Anh	D16GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
47	Bùi Thu Hương	D16GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
48	Nguyễn Thị Huế	D16GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
49	Nguyễn Thị Vân	D16GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
50	Nguyễn Thị Thu Thủy	D16GDTH2	900.000đ	05	4.500.000đ	
51	Trịnh Huyền Trang	D16GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
52	Quách Thị Ngọc Linh	D16GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
53	Vũ Thuý Nga	D16GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	

54	Nguyễn Thị Tâm Anh	D16GDTH5	900.000đ	05	4.500.000đ	
55	Vũ Thị Thu Huệ	D16LSĐL	900.000đ	05	4.500.000đ	
56	Vũ Mai Chi	D16SPToán	900.000đ	05	4.500.000đ	
57	Phạm Thị Thu Hằng	D17KTDN	900.000đ	05	4.500.000đ	
58	Phạm Thị Thuý	D17KTDN	900.000đ	05	4.500.000đ	
59	Nguyễn Trang Nhung	D17KTDN	900.000đ	05	4.500.000đ	
60	Phạm Thị Thuý Dương	D17KTDN	900.000đ	05	4.500.000đ	
61	Nguyễn Thị Trúc Phi	D17GDTH2	900.000đ	05	4.500.000đ	
62	Giang Thuý Linh	D17GDTH1	900.000đ	05	4.500.000đ	
63	Lê Thị Mai	D17GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
64	Trần Phạm Minh Yến	D17GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
65	Phạm Thị Thanh Trúc	D17GDTH3	900.000đ	05	4.500.000đ	
66	Nguyễn Lan Hương	D17GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
67	Đỗ Khánh Huyền	D17GDTH1	900.000đ	05	4.500.000đ	
68	Lê Khánh Linh	D17GDTH1	900.000đ	05	4.500.000đ	
69	Vũ Thị Út Nhi	D17GDTH2	900.000đ	05	4.500.000đ	
70	Nguyễn Thị Huyền	D17GDTH4	900.000đ	05	4.500.000đ	
71	Nguyễn Thương Huyền	D17GDMN1	900.000đ	05	4.500.000đ	
72	Trần Thị Thanh Nga	D17GDMN2	900.000đ	05	4.500.000đ	
73	Trịnh Thị Lan	D17GDMN1	900.000đ	05	4.500.000đ	
74	Nguyễn Thanh Mai	D17SP Toán	900.000đ	05	4.500.000đ	
			Tổng I.1		333.000.000đ	
I.2	SINH VIÊN GIỎI					
1	Phạm Diệu Linh	D14QTKD	800.000đ	05	4.000.000đ	
2	Lê Đức Vũ	D16KTDN	800.000đ	05	4.000.000đ	
3	Lê Thị Hồng Nhung	D16QTKD	800.000đ	05	4.000.000đ	
4	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D16QTKD	800.000đ	05	4.000.000đ	
5	Nguyễn Thị Loan	D16GDMN2	800.000đ	05	4.000.000đ	
6	Đặng Thị Phương	D16GDMN2	800.000đ	05	4.000.000đ	

7	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	D16GDMN1	800.000đ	05	4.000.000đ	
8	Nguyễn Thị Thanh Bình	D16GDMN1	800.000đ	05	4.000.000đ	
9	Nguyễn Thị Thu Huyền	D16KHTN	800.000đ	05	4.000.000đ	
10	Giang Chi Linh	D17QTKD	800.000đ	05	4.000.000đ	
11	Ngô Thị Hồng Thắm	D17QTKD	800.000đ	05	4.000.000đ	
12	Đinh Thị Huyền Vy	D17GDMN2	800.000đ	05	4.000.000đ	
13	Nguyễn Thuý Giang	D17GDMN2	800.000đ	05	4.000.000đ	
			Tổng I.2		52.000.000đ	
I.3	SINH VIÊN KHÁ					
1	Nguyễn Văn Anh	D14LSĐL	700.000đ	05	3.500.000đ	
2	Lê Thị Diệu Linh	D14LSĐL	700.000đ	05	3.500.000đ	
			Tổng I.3		7.000.000đ	
		Tổng I = I.1 + I.2 + I.3			392.000.000đ	

II. HỆ ĐẠI HỌC NGÀNH DU LỊCH, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Tổng tiền	Ghi chú
II.1	SINH VIÊN XUẤT SẮC					
1	Phạm Thị Ánh Nguyệt	D14DL	1.030.000đ	05	5.150.000đ	
2	Bùi Thị Minh Hiền	D15DL	1.030.000đ	05	5.150.000đ	
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	D17DL2	1.030.000đ	05	5.150.000đ	
4	Phạm Thị Ngọc Ánh	D17DL2	1.030.000đ	05	5.150.000đ	
5	Nguyễn Ngọc Diệp	D17DL2	1.030.000đ	05	5.150.000đ	
6	Yên Thị Vân	D17DL2	1.030.000đ	05	5.150.000đ	
7	Nguyễn Đức Hiếu	D17DL1	1.030.000đ	05	5.150.000đ	
8	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	D17DL2	1.030.000đ	05	5.150.000đ	
			Tổng II.1		41.200.000đ	
II.2	SINH VIÊN GIỎI					
1	Phạm Thu Hà	D16DL	930.000đ	05	4.650.000đ	

2	Dư Ngọc Trương	D16CNTT	930.000đ	05	4.650.000đ	
3	Phạm Phong Phú	D17CNTT	930.000đ	05	4.650.000đ	
			Tổng II.2		4.650.000đ	
		Tổng II = II.1 + II.2			55.150.000đ	

Tổng chung (I+II): 447.150.000đ

(Bốn trăm bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)